

# Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam

Võ Thị Hạnh  
Phùng Thị Yến

Trường Đại học Ngoại Thương

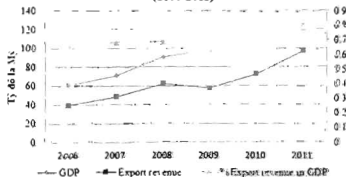
*Bài viết là sản phẩm của nhóm nghiên cứu Thương mại quốc tế, Tự do hóa Thương mại và Đầu tư, trường Đại học Ngoại thương*

Bài viết nghiên cứu những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu của Việt Nam qua số liệu về các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong ba lĩnh vực xuất khẩu gỗ, giày dép và lúa gạo. Nghiên cứu chỉ ra rằng năng suất lao động và quy mô doanh nghiệp ảnh hưởng một cách nhất quán và rõ ràng đến khối lượng hàng xuất khẩu của các công ty. Theo đó, cường độ sử dụng lao động và vốn có tác động ngược chiều đến giá trị và cường độ xuất khẩu, cho thấy ở các ngành này.

## 1. Tình hình xuất khẩu các mặt hàng gỗ, giày dép và lúa gạo

Kể từ khi Việt Nam thực hiện cải cách kinh tế vào năm 1986, chính sách của Chính phủ đã khuyến khích các doanh nghiệp trong nước tham gia vào thị trường quốc tế bằng việc áp dụng mức thuế 0% đối với hầu hết các mặt hàng xuất khẩu. Đáng chú ý, xuất khẩu của Việt Nam đóng góp phần lớn vào thu nhập hàng năm của đất nước. Trong giai đoạn 2006-2011, kim ngạch xuất khẩu trung bình chiếm khoảng 67% GDP (Hình 1).

Hình 1. GDP và kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam (2006-2011)



Nguồn: Tổng cục hải quan Việt Nam và Ngân hàng thế giới

### 1.1. Tình hình xuất khẩu giày dép

Bảng 1 cho thấy trong giai đoạn này số lượng doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế có xu hướng giảm, trong khi số lượng hợp đồng xuất khẩu tăng đáng kể hàm ý rằng có nhiều doanh nghiệp tham gia hoạt động xuất nhập khẩu thì đồng nghĩa với việc thị trường xuất khẩu không nhất thiết có nghĩa là thị

trường xuất khẩu năng động. Thị trường chứng kiến sự gia tăng mạnh về số lượng hợp đồng của các công ty giày dép và các đối tác của họ, con số này là 815.219 hợp đồng xuất khẩu trong năm 2010.

Bảng 1. Số lượng hợp đồng và doanh nghiệp xuất khẩu (2006-2010)

	2006	2007	2008	2009	2010
Hợp đồng xuất khẩu	335.139	438.999	580.540	537.104	815.219
Doanh nghiệp xuất khẩu	671	653	558	555	416

Nguồn: Tính toán theo dữ liệu của Tổng cục Hải quan Việt Nam

Hoa Kỳ là thị trường lớn nhất xuất khẩu các sản phẩm giày dép, chiếm 18,62% và 27,57% tổng số hợp đồng và tổng giá trị tương ứng của các công ty giày dép Việt Nam và tất cả các đối tác khác trong năm 2010. Anh là thị trường lớn thứ hai, thu hút 10,2% và 9,8% tổng số hợp đồng và giá trị xuất khẩu tương ứng trong năm 2010.

Năm 2010, doanh thu từ mặt hàng giày dép Việt Nam xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 26.750,94 tỷ đồng tăng gấp hai lần so với năm 2006. Đối với thị trường trường Anh, xuất khẩu giày dép Việt Nam tăng gấp ba lần so với năm 2007, tăng 20,677 tỷ đồng trong năm 2008. Giá trị xuất khẩu tăng đột biến trong năm 2007, đạt 14.745,32 tỷ đồng trong khi năm 2006, chỉ có một lượng nhỏ xuất khẩu giày dép đạt được từ thị trường này.

### 1.2. Gỗ và các mặt hàng gỗ xuất khẩu

Ngược lại với ngành giày dép, số lượng các công ty xuất khẩu tăng đồng thời với số lượng hợp đồng xuất khẩu. Số lượng trung bình các công ty sản xuất gỗ là 1.269 công ty trong giai đoạn này so với 559 công ty giày dép. Hơn nữa, số lượng hợp đồng xuất khẩu được thực hiện bởi các công ty gỗ lớn hơn so với các công ty giày dép với trung bình 729.185 hợp đồng xuất khẩu trong giai đoạn này.

ngành ảnh hưởng tích cực đến giá trị xuất khẩu và có ý nghĩa đối với ba lĩnh vực. Đặc biệt, mặc dù các yếu tố quyết định như cường độ vốn âm đáng kể trong dữ liệu gỗ, nó vẫn âm trong dữ liệu của một ngành nhưng chỉ có ý nghĩa đối với hiệu suất xuất khẩu của các công ty lúa gạo. Việc các công ty xuất khẩu gạo của Việt Nam không triển khai hiệu quả tài sản của mình vào xuất khẩu có thể là một lợi ích thích hợp vì cho tác động giảm giá trị xuất khẩu gạo đối với việc đầu tư bao nhiêu vốn cho tài sản cố định.

Năng suất lao động của doanh nghiệp lần nữa khẳng định tầm quan trọng đặc biệt của nó đối với xuất khẩu của 3 ngành, trong đó đối với ngành gỗ là đáng chú ý nhất (năng suất lao động tăng 1% sẽ dẫn tới 10,37% tăng lên trong giá trị xuất khẩu) cho thấy rằng các hãng sản xuất trong ngành này hoạt động hiệu quả nhất. Hơn nữa, việc nghiên cứu vai trò của các công ty thuộc quyền sở hữu của nhà nước cũng rất cần thiết vì sự đóng góp của doanh nghiệp nhà nước có lẽ không giống nhau hoàn toàn cho cả 3 ngành xuất khẩu.

Nói một cách cụ thể, khi các công ty thuộc sở hữu nhà nước hạn chế việc xuất khẩu gỗ và giày dép cũng không gây ảnh hưởng gì đến xuất khẩu lúa gạo vì biến "sở hữu nhà nước" có giá trị âm nhưng không đáng kể. Mặc dù các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước trong ngành gạo có đóng góp quan trọng tới kim ngạch xuất khẩu hàng năm, song biến giá "sở hữu nhà nước" vẫn không có ảnh hưởng tích cực đến xuất khẩu của các doanh nghiệp.

**Bảng 5** Các yếu tố ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu  
(Biến phụ thuộc: Giá trị xuất khẩu  $\ln$ )

	Gỗ				Lúa gạo			
	Ước GMM-SYS	Động GMM-SYS	Tĩnh GMM-SYS	Động GMM-SYS	Tĩnh GMM-SYS	Ước GMM-SYS	Động GMM-SYS	
Intercept	-0,47*** (-1,87)	-0,751** (-2,79)	-0,193 (-0,82)	-0,360*** (-1,59)	-0,279 (-1,12)	0,151 (0,62)	0,141 (0,56)	
lnsize	0,71*** (2,99)	0,518*** (2,15)	0,448 (1,83)	0,395** (1,72)	0,605*** (2,51)	0,605*** (2,41)	0,732*** (2,92)	
lnoutputintensity	-0,234*** (-1,00)	-0,0103 (-0,03)	-0,139** (-0,52)	-0,139** (-0,52)	-0,139** (-0,52)	-0,139** (-0,52)	-0,294*** (-1,20)	
lninputintensity	1,055*** (3,92)	1,013*** (3,79)	1,207*** (4,04)	0,573*** (2,29)	0,560*** (2,27)	0,560*** (2,27)	0,619*** (2,52)	
lnstateown	-0,327*** (-1,31)	-0,181*** (-0,70)	-0,091** (-0,38)	-0,260** (-1,06)	-0,260** (-1,06)	0,107 (0,43)	-0,369 (-1,49)	
lnage	0,0793 (1,27)	0,131** (2,01)	0,558* (1,81)	-0,056* (-0,21)	0,127 (0,51)	0,0973 (0,39)	0,0973 (0,39)	
Year dummies	3 years	3 years	3 years	3 years	3 years	3 years	4 years	
Observations	3783	2875	1059	529	472	181	181	
AR(2) (p-value)	0,135	0,14	0,14	0,22	0,25	0,25	0,25	
Hausman test (p-value)	0,02	0,40	0,22	0,55	0,93	0,95	0,95	

Chú ý: Phương pháp OLS, mô hình có định và 2SLS không được trình bày trong bảng. Các hệ số ước định của biến là T-động trong ngoặc đơn, \*\* có ý nghĩa ở mức 10%, \*\*\* có ý nghĩa ở mức 5%, \*\*\*\* có ý nghĩa ở mức 1%. Dữ liệu ngành gỗ, giày dép và gạo của biến được lấy ngày 1-1-2000 đến 31-03-2010, các biến của phương trình trong các khác lấy đầu năm và các khác bắt đầu năm ngày 1-1-2000 và các biến khác lấy đầu năm ngày 1-1-2000.

## 2.2. Cường độ xuất khẩu

Bảng 6 chỉ ra kết quả hồi quy của mô hình các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ xuất khẩu của các doanh nghiệp Việt Nam. Vì nơi doanh nghiệp đang kỳ hoạt động được dự đoán sẽ đóng một vai trò quan trọng đối với giá trị xuất khẩu, nên các biến giả "location" được thêm vào mô hình. Ti trọng xuất khẩu được giới hạn từ 0 và mang giá trị dương nên tác giả đã xuất áp dụng mô hình Tobit hiệu ứng ngẫu nhiên. Mô hình Tobit rất

hữu ích trong việc đưa ra quyết định tăng xuất khẩu. Theo thống kê mô tả về cường độ xuất khẩu, hơn 9.182 quan sát có biến phụ thuộc "Cường độ xuất khẩu", có 9 quan sát có giá trị 0 vào các năm 2007, 2009 và 2010 cho thấy khả năng một số doanh nghiệp có thể đã rời thị trường quốc tế.

Chất lượng lao động của các doanh nghiệp xuất khẩu có tác động tiêu cực đối với cường độ xuất khẩu đối với ngành gỗ và giày dép nhưng lại ảnh hưởng tích cực và không quan trọng đối với cường độ xuất khẩu của doanh nghiệp ngành lúa gạo.

Trong khi quy mô doanh nghiệp không khuyến khích quyết định tăng xuất khẩu của các doanh nghiệp gỗ và gạo, thì ngược lại, nó lại làm tăng cường độ xuất khẩu của các doanh nghiệp giày dép. Tác động của tài sản cố định được đo bằng cường độ vốn ảnh hưởng tiêu cực đối với khả năng xuất khẩu của các doanh nghiệp gỗ và giày dép và ảnh hưởng không quan trọng với cường độ xuất khẩu gạo.

**Bảng 6** Các yếu tố ảnh hưởng đến cường độ xuất khẩu  
(Biến phụ thuộc: Export intensity = Export revenue  $\ln$ )

	(1)		(2)		(3)		(4)	
	Số liên tiếp	Ngành gỗ	Số liên tiếp	Ngành gỗ	Số liên tiếp	Ngành giày dép	Số liên tiếp	Ngành gạo
Intercept	-0,0393*** (-1,79)	-0,0433*** (-1,83)	-0,0290*** (-1,48)	-0,0290*** (-1,48)	0,00606 (0,46)	0,00606 (0,46)	0,00606 (0,46)	0,00606 (0,46)
lnsize	-0,0109*** (-3,99)	-0,00655*** (-2,32)	0,0124*** (4,29)	0,0124*** (4,29)	-0,0246*** (-8,29)	-0,0246*** (-8,29)	-0,0246*** (-8,29)	-0,0246*** (-8,29)
lnoutputintensity	-0,0133*** (-4,99)	-0,0103*** (-3,58)	-0,0176*** (-6,22)	-0,0176*** (-6,22)	0,00558 (0,23)	0,00558 (0,23)	0,00558 (0,23)	0,00558 (0,23)
lninputintensity	0,0712*** (81,58)	0,0761*** (85,68)	0,0742*** (82,51)	0,0742*** (82,51)	0,0556*** (15,98)	0,0556*** (15,98)	0,0556*** (15,98)	0,0556*** (15,98)
lnstateown	-0,0484*** (-17,01)	-0,0591*** (-21,43)	-0,0670*** (-24,33)	-0,0670*** (-24,33)	0,0192 (0,77)	0,0192 (0,77)	0,0192 (0,77)	0,0192 (0,77)
lnage	-0,0116 (-0,32)	-0,0079 (-0,26)	-0,0079 (-0,26)	-0,0079 (-0,26)	-0,0313** (-2,78)	-0,0313** (-2,78)	-0,0313** (-2,78)	-0,0313** (-2,78)
North	-0,0769*** (-3,34)	-0,0716*** (-3,14)	-0,0491** (-1,88)	-0,0491** (-1,88)	0,0527 (1,86)	0,0527 (1,86)	0,0527 (1,86)	0,0527 (1,86)
South	-0,0116 (-0,40)	-0,00410 (-0,13)	-0,0226 (-0,85)	-0,0226 (-0,85)	0,0640 (2,41)	0,0640 (2,41)	0,0640 (2,41)	0,0640 (2,41)
Constant	0,4522*** (18,20)	0,4182*** (15,15)	0,4182*** (15,15)	0,4182*** (15,15)	0,4682*** (19,15)	0,4682*** (19,15)	0,4682*** (19,15)	0,4682*** (19,15)
Biến giả (năm gạo)	5 năm 6514	5 năm 6514	5 năm 6514	5 năm 6514	5 năm 6514	5 năm 6514	5 năm 6514	5 năm 6514
Sigma u	0,19255 49*** (19,25)	0,19255 49*** (19,25)	0,19050 51*** (19,05)	0,19050 51*** (19,05)	0,17790 38*** (17,79)	0,17790 38*** (17,79)	0,17790 38*** (17,79)	0,17790 38*** (17,79)
Sigma e	0,19080 51*** (19,08)	0,19080 51*** (19,08)	0,18420 33*** (18,42)	0,18420 33*** (18,42)	0,16617 34*** (16,62)	0,16617 34*** (16,62)	0,16617 34*** (16,62)	0,16617 34*** (16,62)
Hausman kiểm định (p)	666,00	666,21	1366,01	1366,01	123,84	123,84	123,84	123,84

Chú ý: Giá trị t trong ngoặc đơn sau mỗi hệ số T-động trong ngoặc đơn, \* có ý nghĩa ở mức 10%, \*\* có ý nghĩa ở mức 5%, \*\*\* có ý nghĩa ở mức 1%.

Hơn nữa, vai trò của các doanh nghiệp nhà nước trong việc quyết định tăng xuất khẩu là đáng quan tâm. Một điểm quan trọng cần lưu ý là loại hình sở hữu nhà nước không phải là yếu tố cần rời xuất khẩu của các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ, giày dép và gạo. Tuy nhiên, mô hình Tobit chỉ ra rằng sở hữu nhà nước có tác động tích cực đến quyết định tăng xuất khẩu gạo.

Trong mô hình hiệu suất xuất khẩu được trình bày ở trên, trong khi thời gian hoạt động làm tăng đáng kể giá trị xuất khẩu của ngành gỗ, thì lại ảnh hưởng tiêu cực tới cường độ xuất khẩu trong ngành gỗ và gạo, tuy nhiên chỉ có ý nghĩa đối với xuất khẩu gạo. Trong vào đó, các doanh nghiệp hoạt động lâu năm không nhất thiết phải tăng cường cường độ xuất khẩu vì các công ty lâu năm không hoạt động tốt hơn trên thị trường quốc tế.

### 3. Kết luận

Là một trong những yếu tố chính của thương mại, xuất khẩu thể hiện vai trò quan trọng của mình đối với sự phát triển kinh tế của các quốc gia nói chung và của Việt Nam nói riêng vì nó đóng góp cho GDP và là chất xúc tác cho sản xuất của các doanh nghiệp trong nước. Do đó, khuyến nghị chính sách thương mại dựa trên các nghiên cứu cụ thể có tầm quan trọng sống còn trong bối cảnh hội nhập thương mại đang diễn ra của Việt Nam với thế giới. Tuy nhiên, các nghiên cứu về xuất khẩu của Việt Nam cho đến nay chỉ giới hạn ở cấp quốc gia. Nguyen, A., et al (2007) đề xuất đưa một số biến vào mô hình và kiểm tra mối quan hệ giữa đổi mới và xuất khẩu. Nghiên cứu này được đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định xuất khẩu của các doanh nghiệp vừa và nhỏ chỉ trong một năm là 2005 và không tìm thấy dữ liệu nào về khối lượng xuất khẩu.

Bài viết đóng góp vào tài liệu về xuất khẩu của Việt Nam bằng cách kiểm tra tác động của các yếu tố chính đối với xuất khẩu của Việt Nam ở cấp độ doanh nghiệp. Dựa trên một số thử nghiệm kinh tế lượng, trong khi mô hình GMM động có vai trò quan trọng nhất trong việc kiểm tra mối quan hệ giữa các yếu tố ảnh hưởng đến xuất khẩu của gỗ, giày dép, GMM-SYS tĩnh được áp dụng cho các doanh nghiệp lúa gạo. Các mô hình thực nghiệm phát hiện ra rằng GMM-SYS động vượt trội hơn các mô hình khác, giúp giải quyết vấn đề nội sinh của cả hai biến độc lập và biến phụ thuộc. Ngoài ra, bằng cách chia tập dữ liệu trong dữ liệu của từng khu vực riêng biệt, tác giả có thể đưa ra so sánh giữa các yếu tố quyết định cho từng lĩnh vực. Cụ thể, chỉ có năng suất lao động ảnh hưởng cùng chiều đến xuất khẩu của ba ngành, giúp nâng cao giá trị xuất khẩu và cường độ xuất khẩu của các doanh nghiệp trong ba lĩnh vực. Các biến khác ảnh hưởng đến xuất khẩu của công ty theo một cách khác./

### Tài liệu tham khảo

- Arellano, M and Bonds, S. (1991). "Some Tests of Specification for Panel Data: Monte Carlo Evidence and an Application to Employment Equations", *Review of Economics Studies*, 58(2), 277-297.
- Arellano, M and Bover, O. (1995). "Another Look at the Instrumental-Variable Estimation of Error-Components Models", *Journal of Econometrics*, 68, 29-52.
- Bastos, P and Silva, J. (2010). "The Quality of a Firm's Exports: Where You Export to Matters", *Journal of International Economics*, 82, 99-111.
- Bernard, A. B., Jensen, J. B., Redding, S.J and Schott, P.K. (2007). "Firms in International Trade", *Journal of Economic Perspectives*, 2(3), 105-130.
- Du Caju, P., Rycx, F and Tojerow, I. (2011). "Wage Structure Effects of International Trade: Evidence from Small Open Economy", Working Paper Series No 1325/April 2011, European Central Bank.
- Eickelpasch, A and Vogel, A. (2009). "Determinants of Export Behaviour of German Business Services Companies", Working Paper Series in Economics No. 123, University of Lüneburg.
- Shumway, T. (2001). "Forecasting bankruptcy more accurately: A simple hazard model", *Journal of Business*, 74, 101-124.
- Samad, A., Ashhari, Z and Othman, M. (2009). "Determinants of MDF Exports: A Panel Data Analysis", *International Business Research*, 2(3), 57-63.